

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày 25 - 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Lợi và bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLPT-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T, năm 1949, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị P (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị M; có 03 con, con lớn sinh năm 1975, con nhỏ sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo là bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

*** Bị hại không kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/7/2019, Nguyễn Văn T cầm một đoạn gậy gỗ để đi lừa vịt ở ao ở thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì thấy khu vực cầu lên xuống của bờ ao có dựng 01 chiếc xe mô tô là xe của chị Nguyễn Thị K ở cùng thôn. Lúc này chị K đang bán đồ ăn chín ở gần đó. T

đi đến đứng trước mặt chị K và nói với chị K “Bỏ cái xe ra để tao lừa vịt”, chị K nói lại “Tao đéo phải bỏ, đây là đất cầu ao xóm không ai có quyền cấm để xe cả...”. Nghe vậy, T nói “Đéo mẹ mày muốn gì”, thì chị K bảo “Bà thách mày...”. Sau đó hai người lờ qua tiếng lại chửi nhau, lúc này T đứng cạnh chị K khoảng hơn 01m và T dùng đoạn gậy gỗ đang cầm trên tay phải vụt chị K theo hướng từ trên xuống dưới, thấy vậy chị K dơ tay phải lên đỡ thì bị vụt trúng vào mặt sau của cẳng tay phải. T tiếp tục vụt chị K lần hai trúng vào trán bên trái của chị K. Lúc này, anh Nguyễn Văn C là người cùng thôn vào can ngăn, giằng lấy đoạn gậy của T, vì vẫn còn bức tức nên T đã chạy về nhà và lấy một con dao dài khoảng 45cm chạy ra thì có nhiều người dân xung quanh can ngăn nên T đi về. Sau đó chị K được chồng là anh Nguyễn Văn T1 đưa đến bệnh viện đa khoa Hưng Hà khám và điều trị từ ngày 15/7/2019 đến ngày 22/7/2019 thì ra viện.

Tại bệnh án ngoại khoa ngày 22/7/2019 của Bệnh viện đa khoa Hưng Hà xác định Nguyễn Thị K bị chấn động não, vết thương trán trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156/2019/TGT ngày 14/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với chị K tại thời điểm giám định là 03%. Cơ chế hình thành thương tích là do dụng vật tầy gây lên.

Quá trình điều tra, chị K cung cấp kết quả chụp Xquang/CT và trình bày chị bị vết bầm ở mắt trái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, trưng cầu giám định bổ sung vết thương tại mắt trái đối với chị K, nhưng chị K xin từ chối giám định bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Chị K yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị tổng số tiền là 28.270.500đ, trong đó: Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện là 8.870.500đ; tiền thuê phương tiện đi lại để điều trị là 1.400.000đ; tiền công lao động bị giảm sút trong thời gian điều trị tại bệnh viện và gia đình là 60 ngày, mỗi ngày là 300.000đ, tổng cộng là 18.000.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý 01 đoạn gậy gỗ có kích thước 74cm, đường kính đoạn to nhất là 03 cm, đoạn nhỏ nhất là 01 cm đã dùng gậy thương tích cho chị K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội cố ý gây thương tích.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm (bao gồm hình phạt và tiền bồi thường).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác

định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị K số tiền là 20.880.500đồng, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật và trách nhiệm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh gia đình của bị cáo đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo về phần hình phạt, phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội. Nhưng bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm chưa xem xét đến yếu tố lỗi của bị hại, bị cáo chỉ dùng gậy lửa vọt để đánh chị K đó không phải là hung khí nguy hiểm. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị K số tiền là 20.880.500đồng là quá nặng.

Bị hại là chị Nguyễn Thị K có quan điểm: Sự việc dẫn đến bị cáo gây thương tích cho chị thì chị cũng có lỗi một phần. Tuy nhiên, chị đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

[2.1]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội và khai báo thành khẩn. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị K và lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 11/7/2019 tại thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng đoạn gậy gỗ tròn dài 74cm đường kính đoạn to nhất là 03 cm, đoạn nhỏ nhất là 01 cm vọt hai nhát vào cẳng tay phải và trán của chị K. Hậu quả bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị K là 03%. Mặc dù tỉ lệ tổn thương cơ thể đối với chị K là 03% nhưng T đã dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị K. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định tội là “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định áp dụng pháp luật cấp sơ thẩm chỉ áp dụng khoản 1

Điều 134 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm sẽ bổ sung thêm cho đúng với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã dùng đoạn gãy gỗ tròn dài 74cm đường kính đoạn to nhất là 03 cm, đoạn nhỏ nhất là 01 cm là hung khí nguy hiểm, gây tổn thương cơ thể 03% đối với chị K. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xem xét đánh giá nguyên nhân dẫn đến gây thương tích cho bị hại thì bị hại cũng có lỗi một phần và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, đã có sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo nhưng không tuyên về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là thiếu sót, cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày về bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, được chính quyền địa phương xác nhận. Về tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Tòa cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị K tổng số tiền là 20.880.500 đồng là căn cứ vào các chi phí về khám chữa bệnh có hóa đơn và chi phí thực tế của chị K bị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên thiệt hại do bị cáo gây ra đối với người bị hại cũng do người bị hại có lỗi một phần nhưng cấp sơ thẩm vẫn buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ là không đúng. Cấp phúc thẩm sẽ sửa về phần bồi thường thiệt hại, giảm một phần mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo phải chịu đối với người bị hại theo quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự nên kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo được chấp nhận.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm: Tòa cấp sơ thẩm miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo là chưa chính xác. Bởi, mặc dù bị cáo là người cao tuổi nhưng theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì người đề nghị được miễn án phí phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án, nhưng bị cáo T không có đơn đề nghị được miễn án phí nộp cho Tòa án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn quyết định miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo là chưa có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ sửa phần án phí sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm có nhiều thiếu sót, những thiếu sót này đã được cấp phúc thẩm khắc phục nhưng cấp sơ thẩm phải nghiêm túc rút kinh nghiệm để tránh lặp lại.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 355; Điều 357; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội cố ý gây thương tích, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tĩnh cho Ủy ban nhân xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự số: 41/2019/QH14.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, khoản 1, 4 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị K tổng số tiền 15.880.500 đồng (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn lăm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bị cáo không thi hành án về khoản bồi thường thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 794.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Kim Động;
- VKSND huyện Kim Động;
- Công an huyện Kim Động;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng